TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 21 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thủy T, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện Đ, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/3/2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thủy T và anh Nguyễn Văn H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63/2014, quyển số 01/2014 ngày 26/7/2014 do UBND xã Dục Tú, huyện Đông Anh, TP Hà Nội cấp cho chị Trần Thủy T và anh Nguyễn Văn H không còn hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thủy T và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Minh Tâm, sinh ngày 25/11/2014 và Nguyễn Nhã Vy, sinh ngày 15/8/2019. Ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vy, anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tâm cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có quyết định

khác của tòa án. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị T, anh H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thủy T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí công nhận thuận tình ly hôn: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Trần Thủy T và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận để chị T chịu cả, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006524 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị Trần Thủy T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã D, huyện Đ, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Dũng